

Số HSKH  
CIF No.

Với mọi trách nhiệm thuộc về mình, tôi/ chúng tôi đề nghị Ngân hàng mở tài khoản cho tôi/ chúng tôi với các thông tin sau:  
I, taking full legal responsibility to myself, would like the bank to open the account for me under the following information:

**THÔNG TIN VỀ TÀI KHOẢN** (Account Opening Information)

Loại tài khoản (Account Type):

- Thanh toán / Current Account       Giao dịch chứng khoán / Securities transaction Account       Đồng chủ tài khoản / Joint - Account       Khác / Other

Loại tiền (Currency):

- VND       USD       Khác / Other

**THÔNG TIN VỀ CHỦ TÀI KHOẢN** (Account Holder's Information)

Họ và tên:   
Full name

Giới tính:  Nam / Male       Nữ / Female

Tên viết tắt:   
Short name

Ngày sinh:       Quốc tịch:   
Date of birth      Nationality

Cư trú:  Có / Yes       Không / No

CMND:       Hộ chiếu:       Khác:       Số:       Ngày cấp:       Nơi cấp:   
ID      Passport      Other      No.      Issue Date      Issue Place

Địa chỉ liên hệ:   
Current Address

Điện thoại nhà riêng:   
Home Phone

Địa chỉ thường trú:   
Permanent Address

Điện thoại di động:   
Mobile Phone

Địa chỉ nước ngoài:   
Overseas Address

Hộp thư điện tử:   
E-mail Address

Đang đi học / Student       Không đi làm / Unemployed       Đang đi làm / Employed

Tự kinh doanh / Self-employed       Nghỉ hưu / Retired

Ngành nghề:   
Occupation

Thu nhập hàng năm (VND):  
Annual personal income

Chức vụ:       Điện thoại cơ quan:   
Position      Office Telephone

Dưới 12tr / Below 12 mil       Từ 12tr - 36tr / 12 mil - 36 mil

Tên cơ quan:   
Name of Company

Từ 36tr - 60tr / 36 mil - 60 mil       Trên 60tr / Above 60 mil

Tình trạng hôn nhân:  Độc thân / Single       Có gia đình / Married       Ly dị / Divorced

Góa / Widowed

Trình độ học vấn:  Sau đại học / Post Graduate       Đại học / Graduate       Cao đẳng / Diploma

THPT, Trung cấp / High School       Dưới TH / Below High School

**YÊU CẦU PHÁT HÀNH THẺ Vietcombank Connect 24** (Domestic Debit Card)

Hạng thẻ:  Chuẩn / Standard       Vàng / Golden       Đặc biệt / Diamond

Số lượng:       Bằng chữ:       Loại hình phát hành:  Thông thường / Regular       Phát hành nhanh / Quick

Thanh toán phí:  Tự động ghi nợ TK / Auto debit to account       Nộp tiền mặt / Cash deposit

Tên chủ thẻ chính in nổi trên thẻ (tối đa 20 ký tự in hoa):   
Primary Card Holder name embossed (Maximum 20 characters, in capital letter)

**THÔNG TIN CHỦ THẺ PHỤ** (Supplementary Card Holder's Information):1. Họ và tên:   
Full nameTên in nổi (tối đa 20 ký tự in hoa):   
Name embossed (Maximum 20 characters, in capital letter)CMND:  Hộ chiếu:  Khác:  Số:  Ngày cấp:  Nơi cấp:   
ID Passport Other No. Issue Date Issue Place2. Họ và tên:   
Full nameTên in nổi (tối đa 20 ký tự in hoa):   
Name embossed (Maximum 20 characters, in capital letter)CMND:  Hộ chiếu:  Khác:  Số:  Ngày cấp:  Nơi cấp:   
ID Passport Other No. Issue Date Issue Place3. Họ và tên:   
Full nameTên in nổi (tối đa 20 ký tự in hoa):   
Name embossed (Maximum 20 characters, in capital letter)CMND:  Hộ chiếu:  Khác:  Số:  Ngày cấp:  Nơi cấp:   
ID Passport Other No. Issue Date Issue Place**ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ KHÁC** (Other Banking Service Request):Đề nghị đánh dấu (✓) vào ô trống để xác nhận yêu cầu dịch vụ, đánh dấu (X) vào ô trống nếu không sử dụng dịch vụ.  
Please put (✓) to confirm requests, put (X) if you do not want to use the Service Dịch vụ Ngân hàng trực tuyến (VCB-iB@nking)  
Internet Banking Service Dịch vụ Ngân hàng qua tin nhắn di động (VCB-SMS B@nking)  
SMS Banking Service Dịch vụ Ngân hàng trên điện thoại di động (VCB-Mobile B@nking) Dịch vụ thanh toán trên điện thoại di động cho thuê bao Viettel (Mobile BankPlus)  
Mobile Banking Service – Viettel subscribers**CHỮ KÝ MẪU** (Specimen Signature)

Chữ ký mẫu thứ nhất (First Specimen Signature)

Chữ ký mẫu thứ hai (Second Specimen Signature)

**CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG** (Customer's Declaration) :

1. Tôi cam đoan mọi thông tin đưa ra tại đề nghị này đều đầy đủ và trung thực. Đề nghị Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) mở tài khoản và cung cấp các dịch vụ mà tôi đã đăng ký ở trên.

I hereby confirm that the information given above is correct and complete and kindly request Joint – Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) to open the account(s) and provide me with the Services registered above.

2. Tôi thừa nhận là đã nhận được Quy định, Hợp đồng áp dụng cho việc mở, quản lý và sử dụng tài khoản cũng như các dịch vụ đăng ký ở trên và đã đọc, hiểu rõ và cam kết tuân thủ mọi điều kiện, điều khoản.

I have read, understood and agreed to be bound by all relevant terms and conditions issued by the Bank governing the above account(s) and service(s), and acknowledge receipt a copy of all these terms and conditions.

3. Tôi cam kết và chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo các quy định cụ thể của Vietcombank, qui chế của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

I commit to operate and manage the account(s) in accordance with the Bank and State Bank regulations and Vietnamese Government's laws.

Ký và ghi rõ họ tên (Full name and Signature)

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
Date...../month...../year.....**PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG** (For Bank use only)

Số HSKH: .....

Số TK VND: .....

Số TK giao dịch chứng khoán: .....

Số TK NT: .....

Tên truy cập: .....

.....

.....

Hiệu lực từ ngày ...../...../.....

**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ**

Cán bộ tiếp nhận

Cán bộ xử lý

Vietcombank  
(ký tên đóng dấu)

Họ tên

Họ tên

Họ tên

Ngày ...../...../.....

**ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGŨ**

- 1.1. "Ngân hàng" (NH): là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).
- 1.2. "Tổ chức thẻ Quốc tế" (TCTQT): là các công ty phát hành và thanh toán thẻ quốc tế, bao gồm công ty thẻ Visa, công ty MasterCard Incorporated và công ty thẻ China UnionPay.
- 1.3. "Thẻ": là các loại Thẻ ghi nợ nội địa và/ hoặc Thẻ ghi nợ quốc tế do NH phát hành cho Chủ thẻ.
- 1.4. "Chủ thẻ": là cá nhân yêu cầu phát hành Thẻ và được NH phát hành Thẻ để sử dụng. Chủ thẻ có tên được in trên Thẻ, bao gồm Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ. Chủ thẻ chính là chủ tài khoản tiền gửi thanh toán được mở tại NH và đứng tên yêu cầu phát hành Thẻ do chính mình sử dụng. Chủ thẻ phụ là cá nhân được phát hành Thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ chính và được sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ trên cơ sở số tiền trong tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ thẻ chính.
- 1.5. "Tài khoản": là tài khoản tiền gửi thanh toán (tài khoản VNĐ hoặc tài khoản ngoại tệ) của Chủ thẻ chính mở tại NH và được NH cho phép sử dụng để phát hành Thẻ theo bản "Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ Vietcombank" này và phục vụ cho các giao dịch chi tiêu của Chủ thẻ.
- 1.6. "Số dư tài khoản khả dụng": là số dư tài khoản còn lại sau khi trừ đi số dư tối thiểu theo quy định của NH và các khoản phong tỏa trên tài khoản của Chủ thẻ.
- 1.7. "Ngân hàng đại lý" (NHDL): là ngân hàng được Vietcombank ủy quyền hoặc bảo trợ được phép thực hiện một số dịch vụ Thẻ thông qua hợp đồng Ngân hàng đại lý dịch vụ Thẻ.
- 1.8. "Ngân hàng thanh toán thẻ" (NHSTT): là các tổ chức tài chính, tín dụng thực hiện việc thanh toán Thẻ thông qua ĐVCNT và/ hoặc điểm ứng tiền mặt và/ hoặc ATM một cách hợp pháp.
- 1.9. "Đơn vị chấp nhận thẻ" (ĐVCNT): là các đơn vị cung ứng hàng hoá, dịch vụ chấp nhận Thẻ làm phương tiện thanh toán theo hợp đồng đã ký với các NHSTT.
- 1.10. "Điểm ứng tiền mặt" (ĐUTM): là các đơn vị, NHDL, NHSTT, ATM mà ở đó Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ để được ứng tiền mặt. ĐUTM được coi là một ĐVCNT đặc biệt.
- 1.11. "Máy rút tiền tự động" (ATM - Automated Teller Machine): là máy giao dịch tự động, được coi như là một ĐUTM, tại đó Chủ thẻ sử dụng Thẻ để rút tiền mặt và/ hoặc thực hiện một số giao dịch khác.
- 1.12. "Mã số cá nhân" (PIN): là mã số mật gồm 6 chữ số do Chủ thẻ tự lựa chọn, bảo quản và sử dụng cho một số loại hình Giao dịch thẻ theo quy định của NH.
- 1.13. "Giao dịch thẻ": là giao dịch được thực hiện bằng Thẻ tại ĐVCNT, ĐUTM, ATM, trên Internet và/ hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của NH.
- 1.14. "Hoà đơn thanh toán": là chứng từ xác nhận Giao dịch bằng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện.
- 1.15. "Hạn mức sử dụng ngày": là số tiền, số lần tối đa mà Chủ thẻ được phép thanh toán các giao dịch mua sắm hàng hóa dịch vụ, các giao dịch rút tiền mặt/ chuyển khoản/ thanh toán hóa đơn và/ hoặc các giao dịch khác theo quy định của NH bằng Thẻ trong một ngày.
- 1.16. "Sao kê": là bảng kê chi tiết các giao dịch rút tiền mặt ngoài hệ thống Vietcombank và toàn bộ các giao dịch mua sắm hàng hóa dịch vụ bằng Thẻ, giao dịch hoàn trả và phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ trong một khoảng thời gian cố định do NH quy định (dành cho các Thẻ ghi nợ quốc tế).
- 1.17. "Ngày": là ngày, tháng, năm tính theo Dương lịch. "Ngày làm việc" là các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

**ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ**

- 2.1. Quyền của Chủ thẻ.
  - a. Dùng Thẻ để thanh toán hàng hoá và dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet và/ hoặc thực hiện các giao dịch rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn và/ hoặc các giao dịch khác theo quy định của NH tại các ATM hoặc ĐUTM.
  - b. Sử dụng Thẻ trên tài khoản theo đăng ký của Chủ thẻ. Tỷ giá áp dụng đối với các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ là tỷ giá do NH công bố tại thời điểm thực hiện giao dịch.
  - c. Hưởng các chương trình ưu đãi dành riêng cho Chủ thẻ theo quy định của NH.
  - d. Khiếu nại về các sai sót (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ và phải chịu phí khiếu nại theo quy định của NH. Thời gian tra soát khiếu nại không vượt quá 45 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với các loại Thẻ ghi nợ quốc tế và không vượt quá 30 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với Thẻ ghi nợ nội địa.
  - e. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu phát hành Thẻ mới, cấp lại PIN.
  - f. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH phát hành tối đa 03 Thẻ phụ. Chủ thẻ chính là người duy nhất và có toàn quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng Thẻ phụ.
  - g. Chủ thẻ chính có toàn quyền đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ. Nếu Chủ thẻ chính chính thức chấm dứt sử dụng Thẻ thì mặc nhiên Chủ thẻ phụ phải chấm dứt việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu bằng văn bản để NH ngừng việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ phụ.
  - h. Hàng tháng, đối với các loại Thẻ ghi nợ quốc tế, Chủ thẻ có quyền được nhận sao kê của NH. Đối với tháng không phát sinh các giao dịch rút tiền mặt ngoài hệ thống Vietcombank và/ hoặc các giao dịch mua sắm hàng hóa dịch vụ bằng Thẻ, NH sẽ không gửi sao kê cho Chủ thẻ.
- 2.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ.
  - a. Chủ thẻ chính có nghĩa vụ mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại NH.
  - b. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của NH và các tổ chức, cá nhân được phép khác theo quy định của pháp luật khi phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.
  - c. Trực tiếp đến NH nhận Thẻ/ PIN hoặc ủy quyền cho người khác đến nhận Thẻ/ PIN. Giấy ủy quyền được lập bằng văn bản theo quy định của NH.

- d. Có trách nhiệm đến nhận Thẻ trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát hành Thẻ. Sau thời hạn này, Thẻ sẽ bị hủy và Chủ thẻ vẫn phải chịu khoản phí phát hành Thẻ, phí duy trì tài khoản Thẻ.
- e. Phải thay đổi PIN ngay khi nhận được Thẻ để Thẻ hoạt động. Mã số PIN này chỉ có Chủ thẻ được biết và Chủ thẻ phải có trách nhiệm bảo mật PIN.
- f. Thực hiện các biện pháp an toàn cho Thẻ và cam kết không tiết lộ PIN cho bất cứ ai, trong bất kỳ trường hợp nào.
- g. Không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng.
- h. Có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan đến Giao dịch thẻ cũng như các khoản phí khác theo biểu phí của NH quy định trong từng thời kỳ.
- i. Ký chữ ký mẫu bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, Chủ thẻ phải ký hoá đơn thanh toán giống chữ ký mẫu trừ những giao dịch không yêu cầu có chữ ký của Chủ thẻ.
- j. Chịu trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/ hoặc sử dụng PIN của Chủ thẻ, và các giao dịch khác nếu NH cung cấp bằng chứng về việc Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của Chủ thẻ. Trong trường hợp Thẻ bị lộ PIN hoặc bị thất lạc/ đánh cắp, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch đã được thực hiện trước thời điểm NH tiến hành khóa Thẻ.
- k. Không thể hủy hoặc thay đổi bất kỳ Giao dịch thẻ nào đã được thực hiện thành công tại máy ATM và ĐVCNT mà được hệ thống NH ghi nhận với đầy đủ thông tin về số Thẻ, số tài khoản, mã số giao dịch cùng với các chi tiết nghiệp vụ khác.
- l. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện qua Internet bằng thẻ của chủ thẻ.
- m. Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo ngay cho NH về các giao dịch bằng thẻ của chủ thẻ mà chủ thẻ không thực hiện.
- n. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và các tranh chấp phát sinh liên quan đến các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ mà Chủ thẻ sử dụng Thẻ làm phương tiện thanh toán.
- o. Nếu Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ vẫn phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT.
- p. Không sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch khi tài khoản không còn đủ tiền. Khi ngừng dịch vụ sử dụng Thẻ để chi tiêu qua mạng với các chi tiết nghiệp vụ khác chất định kỳ (hàng tháng, hàng quý), Chủ thẻ phải giữ được bằng chứng đã hủy dịch vụ này.
- r. Thông báo ngay cho NH bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với NH.
- s. Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc PIN bị lộ, trước hết, Chủ thẻ phải báo ngay cho NH. Sau đó, Chủ thẻ phải liên hệ với NH và cung cấp bằng văn bản những thông tin sau:
  - . Tên Chủ thẻ. . Nơi mất Thẻ.
  - . Số Thẻ. . Thời gian phát hiện mất Thẻ.
  - . Ngày hiệu lực của Thẻ. . Số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
- t. Không sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho NH Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- u. Nếu Chủ thẻ muốn chấm dứt sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải có trách nhiệm trả thẻ lại cho NH.
- v. Sử dụng Thẻ và quản lý tài khoản theo đúng quy định của NH, TCTQT.
- w. Cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và/ hoặc nước sở tại.
- x. Có trách nhiệm hoàn trả theo yêu cầu của NH khoản tiền có được do lỗi của NH, do sự cố của hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin...
- y. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm về các Giao dịch thẻ của Chủ thẻ phụ.
- z. Đối với các loại Thẻ ghi nợ quốc tế, Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của nội dung ghi trên sao kê. Nếu thông tin trên sao kê không chính xác, chủ thẻ phải có trách nhiệm thông báo với NH theo quy định tại điểm d mục 2.1 tại bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng này.

**ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG**

- 3.1. Quyền của Ngân hàng.
  - a. Được miễn trách trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi, hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của NH gây nên.
  - b. Được miễn trách khi Thẻ bị lợi dụng để thanh toán hàng hóa dịch vụ, rút tiền mặt, chuyển khoản và/ hoặc các giao dịch khác trong trường hợp Thẻ bị mất cắp hoặc thất lạc mà Chủ thẻ chưa kịp thông báo cho NH.
  - c. Được quyền ghi nợ tài khoản của Chủ thẻ các khoản phí, các khoản thanh toán, rút tiền mặt và các khoản ghi có không chính xác vào tài khoản của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của NH.
  - d. Được quyền ghi nợ/ có tài khoản của Chủ thẻ giá trị các Giao dịch thẻ, các khoản phí phát sinh (nếu có) quy định tại Biểu phí phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ của NH ngay tại thời điểm thực hiện giao dịch theo tỷ giá ngày giao dịch do TCTQT và/ hoặc NH quy định.
  - e. Được quyền từ chối cấp phép giao dịch nếu số dư tài khoản khả dụng của Chủ thẻ không đủ để thanh toán hoặc trong trường hợp hết hạn mức sử dụng ngày.
  - f. Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ. Được quyền ghi nợ vào tài khoản của Chủ thẻ các giao dịch thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không.
  - g. Được phép cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền các thông tin về tài khoản, các giao dịch và các thông tin khác của Chủ thẻ phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại, tranh chấp các Giao dịch thẻ theo đúng quy định của pháp luật.

h. Được quyền khoá/ ngừng sử dụng Thẻ mà không hoàn lại các khoản phí trong những trường hợp sau: (i) Chủ thẻ vi phạm quy định về sử dụng Thẻ và quản lý tài khoản của NH hoặc khi có quyết định/ yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (ii) các trường hợp có nghi ngờ liên quan đến giả mạo và rủi ro.

i. Được quyền thu hồi Thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo về việc thu hồi này cho Chủ thẻ hoặc thông qua NHĐL, NHTT hoặc ĐVCNT. Trong trường hợp này, NH được miễn trách đối với bất kỳ sự phung hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc yêu cầu thu hồi lại Thẻ.

j. Trong trường hợp chủ tài khoản có yêu cầu đóng tài khoản bằng văn bản gửi đến NH, và tài khoản được kết nối với Thẻ ghi nợ với vai trò tài khoản chính, NH sẽ tự động hủy Thẻ kết nối trực tiếp với tài khoản đó.

k. Thời hạn hiệu lực của Thẻ sẽ do NH quy định tại từng thời điểm.

l. Được miễn trách trong trường hợp Thẻ không được bảo đảm an toàn hoặc bị lộ PIN do lỗi của Chủ thẻ hoặc do sơ suất của Chủ thẻ làm kẻ gian lấy cắp được PIN.

m. Được miễn trách đối với những rủi ro liên quan đến việc thanh toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ qua Internet bằng Thẻ của Chủ thẻ.

n. Đối với các loại Thẻ ghi nợ quốc tế, NH được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với tất cả các Giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương. Riêng với Thẻ ghi nợ quốc tế thương hiệu Visa/ MasterCard, NH được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với các Giao dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 25 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí (T&E – Travel & Entertainment) theo quy định của các TCTQT Visa và MasterCard (ví dụ : hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch...).

o. Được quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp các thông tin, các chứng từ liên quan đến các Giao dịch thẻ do Chủ thẻ thực hiện nhằm xác minh tính hợp pháp của các giao dịch này.

### 3.2. Nghĩa vụ của Ngân hàng.

a. Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán Thẻ, đảm bảo các quyền lợi của Chủ thẻ, lưu giữ các thông tin của Chủ thẻ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

b. Thực hiện việc khoá Thẻ ngay khi nhận được thông báo của chủ thẻ qua đường dây nóng của Trung tâm Dịch vụ khách hàng 24/7 của NH hoặc trong vòng 01 (một) giờ đồng hồ kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ về việc Thẻ bị thất lạc, mất cắp hoặc lộ PIN.

c. Thông báo trước cho Chủ thẻ về việc sắp hết thời hạn sử dụng Thẻ và hướng dẫn Chủ thẻ thủ tục đăng ký kỳ hạn mới. Việc Chủ thẻ không làm thủ tục để tiếp tục sử dụng Thẻ với kỳ hạn mới theo quy định của NH được mặc nhiên hiểu là chấm dứt sử dụng Thẻ nhưng không loại trừ nghĩa vụ phải hoàn tất việc thanh toán theo bản Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ này của Chủ thẻ đối với NH.

d. Trả Thẻ bị giữ tại máy ATM của Vietcombank cho Chủ thẻ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Chủ thẻ. Trong trường hợp Thẻ bị giữ tại máy ATM của các NHĐL và NHTT, Thẻ sẽ được hoàn trả cho Chủ thẻ theo quy định của các TCTQT và/ hoặc quy định của các NHĐL, NHTT.

e. Đối với các loại Thẻ ghi nợ quốc tế, thời hạn NH trả lời các yêu cầu tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của TCTQT là 180 ngày làm việc kể từ ngày NH nhận được khiếu nại bằng văn bản của Chủ thẻ. NH sẽ hoàn trả cho khách hàng giá trị các giao dịch khiếu nại đúng. Trong trường hợp đặc biệt NH sẽ có thông báo cụ thể cho Chủ thẻ.

f. Đối với Thẻ ghi nợ nội địa, thời hạn giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ là trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày NH nhận được yêu cầu tra soát khiếu nại bằng văn bản của Chủ thẻ.

g. NH chịu trách nhiệm hạch toán các Giao dịch thẻ vào tài khoản của Chủ thẻ: (i) cùng ngày làm việc đối với các Giao dịch thẻ được thực hiện trước giờ khóa số hàng ngày theo nghiệp vụ NH; (ii) vào ngày làm việc tiếp theo đối với các Giao dịch thẻ được thực hiện sau giờ khóa số hàng ngày theo nghiệp vụ NH.

## ĐIỀU 4: CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Vào bất cứ thời điểm nào và với bất cứ lý do nào, NH có thể sửa đổi và bổ sung nội dung Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ Vietcombank này. NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ bằng văn bản hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: [www.vietcombank.com.vn](http://www.vietcombank.com.vn)) về việc sửa đổi bản “Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ Vietcombank” này (nếu có). Chủ thẻ sẽ có một thời hạn nhất định (theo thông báo của NH) để cân nhắc việc tiếp tục sử dụng Thẻ của NH theo nội dung sửa đổi được thông báo. Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NH nếu Chủ thẻ không thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng Thẻ trong thời hạn nêu trên.

## ĐIỀU 5: LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

a. Bản Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ Vietcombank này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ của TCTQT có liên quan và của NH.

b. Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, trước hết các bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hoà giải không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

## ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

a. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm thực hiện Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ Vietcombank này.

b. Bản “Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ Vietcombank” cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không tách rời của “Yêu cầu phát hành thẻ ghi nợ Vietcombank” và có hiệu lực kể từ ngày ký “Yêu cầu phát hành thẻ ghi nợ Vietcombank” cho đến khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ (do hết hạn hiệu lực của Thẻ mà Chủ thẻ không tiếp tục gia hạn hoặc theo yêu cầu của NH/ chủ thẻ/ cơ quan có thẩm quyền) hoặc khi mọi nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ đối với NH đã hoàn thành, tùy thuộc ngày nào đến sau. Chủ thẻ và NH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Các Điều

khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ Vietcombank nêu trên, các quy định khác của NH, các TCTQT cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam.

## BIỂU PHÍ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ VIETCOMBANK

STT	Loại phí	Mức phí	
		Thẻ ghi nợ quốc tế	Thẻ ghi nợ nội địa
1	Phí phát hành (Thẻ chính, Thẻ phụ)	50.000 VNĐ/ Thẻ	50.000 VNĐ/ Thẻ
2	Phí chuyển đổi ngoại tệ	2% giá trị giao dịch	Không có
3	Phí phát hành lại/ thay thế/ gia hạn/ đổi Thẻ (theo yêu cầu của Chủ thẻ)	50.000 VNĐ/ lần/ Thẻ	50.000 VNĐ/ lần/ Thẻ
4	Phí duy trì/ quản lý tài khoản Thẻ	5.000 VNĐ/ tháng/ Thẻ	Chưa thu phí
5	Phí cấp lại PIN	10.000 VNĐ/ lần/ Thẻ	10.000 VNĐ/ lần/ Thẻ
6	Phí đòi bồi hoàn	80.000 VNĐ/ giao dịch	50.000 VNĐ/ giao dịch
7	Phí thông báo mất cắp thất lạc thẻ	200.000 VNĐ/ lần/ Thẻ	Không có
8	Phí cung cấp bản sao hóa đơn giao dịch	. Tại ĐVCNT của Vietcombank . Tại ĐVCNT không thuộc Vietcombank	. 20.000 VNĐ/ hóa đơn . 10.000 VNĐ/ hóa đơn . 80.000 VNĐ/ hóa đơn . 50.000 VNĐ/ hóa đơn
9	Phí giao dịch tại ATM trong hệ thống Vietcombank: . Rút tiền mặt . Chuyển khoản . Truy vấn số dư, in sao kê	. 1.100 VNĐ/ giao dịch . 3.300 VNĐ/ giao dịch . Chưa thu phí	. 1.100 VNĐ/ giao dịch . 3.300 VNĐ/ giao dịch . Chưa thu phí
10	Phí giao dịch tại ATM ngoài hệ thống Vietcombank:	Rút tiền mặt . Trong lãnh thổ Việt Nam: 10.000 VNĐ/ giao dịch . Ngoài lãnh thổ Việt Nam: 4% doanh số rút tiền mặt	Rút tiền mặt: 3.300 VNĐ/ giao dịch Chuyển khoản: 5.500 VNĐ/ giao dịch Vấn tin tài khoản: 550 VNĐ/ giao dịch In sao kê tài khoản/ In chứng từ/ Vấn tin tài khoản: 550 VNĐ/ giao dịch
11	Phí giao dịch rút tiền mặt tại quầy ngoài hệ thống Vietcombank	4% doanh số rút tiền mặt	Không có

Lưu ý:

- Các mức phí trên đã bao gồm thuế GTGT.
- Phí đòi bồi hoàn: NH sẽ không thu phí nếu Chủ thẻ yêu cầu đòi bồi hoàn đúng.
- Phí chuyển đổi ngoại tệ: do các TCTQT và/ hoặc NH quy định.
- Tỷ giá quy đổi: Là tỷ giá do các TCTQT quy định hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH.
- Biểu phí này không bao gồm phí do các Ngân hàng/ Tổ chức khác quy định (nếu có).
- Biểu phí này có thể được thay đổi theo thông báo của NH trên trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: [www.vietcombank.com.vn](http://www.vietcombank.com.vn)) hoặc qua các kênh giao dịch của NH.